

# Năm Mùi nói chuyện Dê

Nguyễn Quý Đại



## Nguồn gốc của Dê

Theo tài liệu trong Bildschromik der Welt Geschichte của nhà xuất bản Coventgarden dẫn chứng loài Dê Bezoarziegen có cách đây 50 000 năm. Thời đồ đá loài người săn bắt dê làm thực phẩm. Dê sống trên đồi núi hoang giả tại : Á Châu, Âu Châu và Phi Châu.

Được người ta đem về nuôi thuần hóa, sử dụng thành gia súc, sáu con vật nuôi thông dụng : dê, gà, chó, lợn, ngựa, trâu.

Dê là một trong ba thứ lễ vật đặc biệt để cầu cúng, tế dâng thần thánh như heo và bò. Dê có tên khoa học Capra sp., thuộc loại động vật có vú (Mammalia), bộ móng chân (Artiodactyla), loại nhai lại (Ruminantia) có sừng rỗng (Bovidae). Dê có 8 răng cửa hàm dưới và răng hàm, không có răng cửa hàm trên. Dê nuôi gốc giống Capra Prisca. Các loại Steinbock/sơn dương Gaemse/Linh dương. Schneeziege sinh sống ở Rocky Mountains trên cao 4000m ở Hoa Kỳ; Iberische Steinbocke vùng Bán đảo Tây Ban Nha; schraubenziege dê rừng ở Pakistan và Himalaya...

## Tập tính



Hiện nay người ta cho rằng dê có nguồn gốc từ các loài dê rừng: nhóm dê châu Âu, châu Á và dê châu Phi. Dê rừng sừng dài cong cả mét, so với dê nuôi sừng nhỏ và yếu hơn, hoặc không có sừng, tai dài hay ngắn hơn tùy giống. Riêng màu sắc và lông dài ngắn thay đổi tùy theo từng vùng, có loại lông dài mịn như lông cừu. Loại dê Angoraziege lông dài biến chế len ở Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey). Thủ đô Ankara tên cổ Angora. Nên có tên len Angora (phát xuất từ Angora gốc ở Thổ). Vùng Kaschmir, độc lập năm 1947, có dê Kaschmirziege sống biên giới India và Parkistan có lông tốt, chế biến len vải (cashmere) phẩm chất cao

Dê ăn cỏ cây, các chồi non đủ loại, không kén ăn nhưng thích thay đổi món ăn, lá dâu có lẽ hấp dẫn với dê hơn. Ngày xưa các Cung phi hay dùng lá dâu, lá so đũa để mời gọi xe dê của Vua vào phòng.

Dê trong Sở thú thích thức ăn bán trong máy tự động và cả kẹo bánh. Các loại dê đều thích leo trèo. Có thể nhảy từ mỏm đá này sang chỗ khác cao xa hơn. Dê có thể nhịn nước lâu ngày trong sa mạc, có sức chịu đựng mưa nắng, tuyết phủ...

Dê đực có sức mạnh về sinh lý, thừa sức sống phục vụ cho một đàn dê cái, 100 dê cái chỉ cần 4 dê đực. Mỗi ngày một con đực làm "nhiệm vụ" trên 5 lần, nhưng vẫn khoẻ chạy nhảy! Con dê đực có mùi hôi để quyến rũ phái tính? Có người cho rằng mùi hôi phát ra từ dưới sừng, và có thể từ mồ hôi ?



## Dê trong sinh hoạt xã hội

Trong Thập Nhị Địa Chi 12 con Giáp, dê đứng hàng thứ 8. Tính theo tháng (tháng giêng tính từ Dần), tháng Sáu thuộc tháng Mùi và trong ngày giờ Mùi từ 13 –15 giờ . Con người thuần dưỡng dê và nó trở thành con vật nuôi trong nhà, cung cấp thịt sữa vv... Trong đời sống, chuyện về dê nhiều ý nghĩa khá đa dạng, sinh động, hấp dẫn và đầy ngụ ý. Từ xưa người ta hay dùng dê để tế lễ.

Theo Đại Nam thực lục Chính Biên, Triều đại vua Minh Mạng (1791-1840), mùa Đông năm Minh Mạng (1836) thứ 17, nhà vua sai mua 220 dê đực và 100 dê cái, chọn 20 con dê đực giao Tế sinh làm lễ vật tế lễ Nam Giao, đặt tại đàn Thượng có thịt dê ướp dương hải. Minh Mạng (1840) thứ 21, cho dân chúng miền Trung các dê giống để nuôi, ai nuôi nhiều thì có thưởng.vv.

Thần thoại Hy Lạp, La mã ghi lại Zeus- Jupiter chúa tể các vị thần, lúc sinh ra bú sữa dê pha với mật ong. Khi tế thần người ta phải dâng dê, bò thui đốt. Tế thần Hecmet cũng phải có mật ong, bánh ngọt, heo và dê con.

Theo sách Tấn thư, Tấn Vũ Đế (thời Chiến quốc) sống xa hoa, có rất nhiều cung tần mỹ nữ. Đêm đêm nhà vua thường dùng xe có dê kéo trong hậu cung, cho dê kéo đi đâu thì đi. Các phi tần biết vậy, thường lấy lá dâu rắc trước cửa phòng mình. Dê thích ăn lá dâu sẽ ngừng xe lại và người cung phi ấy sẽ may mắn được gặp gỡ với "mặt rồng" và được Tấn Vũ Đế ân sủng.

Chúng ta thường nghe nói dê là dương. Đàn ông nhiều vợ hoặc hay tán tỉnh thì bị gọi là có "thói dê" ? hay "dê cụ". Ai có chòm râu cằm rậm hơi cong thì gọi là "râu dê" Nghệ sĩ Thanh Việt hài hước trên sân khấu có giọng "cười dê" hay t ánh "be he" nói chuyện không thật, trên trời dưới biển. Trong y học có từ "Satyriasis" chỉ thể lực về sinh lý. Nếu xét con dê có đời sống hiền lành như các gia súc khác, nhưng cái gì xấu thì bị gán ghép cho dê thật là tội nghiệp.

"Máu dê" thể hiện khả năng sinh dục mạnh mẽ; các cô nói anh ấy "dê quá". Người Mỹ cũng nói: Let go you randy old goat ! To get someboy's goat.

"Bán bò tậu ruộng mua dê về cày" Mía mai sinh hoạt hằng ngày, không biết tính.

"Cà kê dê ngỗng" ám chỉ người ăn không ngồi rồi, kể lể tản mạn, dài dòng, huyền thuyên những chuyện lật vạt, vớ vẩn.

"Giàu nuôi chó, khó nuôi dê, không nghề nuôi ngỗng" Chúng tớ nuôi dê không tốn kém, không cần chuồng trại, các vùng núi chỉ cần thả dê sống trên núi đồi không tốn thực phẩm

"Máu bò cũng như tiết dê" Dù hai thứ tiết khác nhau người ta ăn tiết canh dê không ai ăn tiết canh bò. Câu trên ám chỉ con người không rõ ràng trong các vấn đề.

"Treo đầu dê bán thịt chó" Chỉ người nói một nơi, làm một nẻo, ba xạo, nói và làm không ăn khớp nhau.

"Dương chất hổ bì" Chất là chất dê, da là da cọp. Dùng bề ngoài loè loẹt, giả dối để lừa bịp che đậy thực chất xấu xa bên trong.

"Bịt mắt bắt dê" Trò chơi dân gian trong đó có một người bịt mắt, đuổi theo một con dê, hoặc đuổi bắt một hay nhiều người giả làm dê kêu be be. Nghĩa bóng là làm một việc khó có thể đạt được kết quả.

### **Dê trong ca dao, văn học linh động, hấp dẫn mà thâm thúy.**

*Người ta tuổi Ngọ, tuổi Mùi  
Em đây luống những ngậm ngùi tuổi Thân !!*

Trẻ em nhà quê khi chơi trò dung dăng dung dẻ thường thuộc lòng bài đồng dao vui nhộn:

*Dung dăng dung dẻ  
Dắt trẻ đi chơi  
Cho Cháu về quê  
Cho dê đi học  
Cho cóc ở nhà  
Cho gà bới bếp  
Ngồi xếp xuống đây*

Nữ Sĩ Hồ Xuân Hương bà chúa thơ Nôm, sinh cuối đời hậu Lê không rõ năm sinh. Sau khi Tổng Cóc từ trần, nữ sĩ lập quán bán nước để mưu sinh và giao thiệp với các bạn văn nhân thi sĩ. Một hôm bọn trẻ dẫn nhau đến yêu cầu Xuân Hương cho tựa bài thơ, bà đọc bốn câu thơ :

*Khéo khéo đi đâu lữ ngẩn ngơ  
Lại đây cho chị dạy làm thơ  
Ong non ngửa nọc châm hoa rữa  
Dê cõn buồn sừng húc giậu thưa.*

Trong điển cổ văn học đã có từ " dương xa" là xe dê các đời vua chúa dùng đi lại trong cung phi mỹ nữ, trong việc đưa đón ái ân. Trong tập Cung Oán Ngâm Khúc của Nguyễn Gia Thiều (1741-1789) cũng có câu:

*Phái duyên hương lửa cùng nhau  
Xe dê lọ rắc lá dâu mới vào*

Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888) nhà thơ yêu nước chống thực dân Tây. Trong bài Văn Tế Nghĩa sĩ Cần Giuộc, đã gởi phần tâm sự và lời chê trách người cộng tác với thực dân, làm tay sai dày xéo dân tộc khổ đau vì nô lệ:

*Hai vàng nhật nguyệt chói lòa, đâu dung lũ treo dê bán chó.*

*Mùi tinh chiên vấy đã ba năm, ghét thói mọi như nhà nông ghét cỏ.*

Theo sử sách ghi chép, dưới thời nữ Hoàng Đế Cixi (1835-1908) gọi là Từ Hi Thái Hậu/Tz'u-hsi, ngay từ rằm tháng 2 Kỷ Hợi (1873), mỗi tỉnh của Trung Hoa tiến cử 10 đầu bếp giỏi nhất của mình về kinh thành soạn thảo thực đơn. Sau gần hai tháng chuẩn bị, các đầu bếp thống nhất một thực đơn gồm 140 món. Trong đó có 7 món đặc biệt " Sơn dương trùng" là một trong bảy món ăn đặc sản độc đáo...giới bình dân thì làm lẩu hay Carry dê..

Theo Đông Y, sữa dê có vị ngọt tính âm tác dụng bổ hư, bồi dưỡng cơ thể. Người ta vắt sữa dê vào lúc trời sáng, khi dê con chưa ngủ dậy, bé dê con sang chỗ khác vắt sữa dê mẹ

Người nước Lỗ khi xưa phải mổ thịt dê đực làm lễ "Cốc sóc". Về sau lễ ấy được bỏ đi nhưng người ta vẫn theo lệ mà nộp dê. Từ Cống (học trò Khổng Tử tên là Đao Mộc Tử nhỏ hơn Khổng Tử 30 tuổi) muốn bỏ hẳn lệ ấy đi, nhưng Khổng Tử (Kong Qui sinh năm 551-479 trước CN) bảo: "Người tiếc con dê còn ta thì tiếc cái lễ". Ý muốn nói, triều vua bây giờ đã suy, bỏ mất lễ "Cốc sóc" nhưng vẫn giữ tục nộp dê thì người ta vẫn nhớ đến lễ ấy và lễ cốc sóc không mất hẳn. Câu chuyện này chứng tỏ dê có một vai trò quan trọng như thế nào trong văn hoá Trung Quốc.

Thi sĩ Bùi Giáng (1926-1998) cảm nỗi lòng Tô Vũ, và chính ông cũng một thời chán đời về mua dê và chăn dê ở quê nhà, núi đồi Quế Sơn tỉnh Quảng Nam, trong khoảng từ (1945 đến 1952)

*Đồi tắm tấp chạy về ôm chân núi  
San sát đồi phủ phục quần núi xanh  
Chiều xuống rồi tơ lòng rộn ràng rồi  
Trời núi đôi ngây ngất nháy dê nhanh  
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức  
Nhảy múa tung sườn núi vút dòng khe  
Thôi từ nay tha hồ em mặc sức  
Vang vang lên đồi núi giọng be be....  
Ngẩng đầu lên ! dê ơi anh thông thả  
Đeo vòng vào em nghển cổ cong xinh  
Ngẩng đầu lên ! đây lòng anh vàng đá  
Gửi gắm vào vòng mây nhuộm tơ duyên...*

Ông Tô Vũ, sứ giả nhà Hán thời (Hán Vũ Đế vua thứ 6 nhà Hán 140-87 tr.CN). Tô Vũ đi sứ sang Hung Nô. Triều đình Hung Nô có lời dụ hàng, Nhưng Tô Vũ giữ thể diện nhà Hán, giận dữ quát mắng, chúa Hung Nô là Thuyền Vũ sai quân áp tải ông đến giam vào hang sâu, với ý giết chết sứ thần nhà Hán. nhưng Tô Vũ không chết trong hang. Thuyền Vũ liền truyền lệnh đầy ông lên phương bắc, vắng như sa mạc, tuyết phủ quanh năm. Ông phải chăn một đàn dê đực, với sắc chỉ của chúa Hung Nô: " Bao giờ trong đàn dê, dê đực đẻ con, sứ thần Tô Vũ được trở về đất Hán".

Hán Vũ Đế và cung đình nhà Hán biết tin sứ thần Tô Vũ bị hại, đã nêu tấm gương trung nghĩa với đất nước và bị giam trong hang cho đến chết, nên vô cùng thương xót, luôn nêu cao công trạng và gương trung nghĩa cho đời. (Thời gian trôi qua Hán và Hung Nô giảng hoà, Tô Vũ được tự do về nước).

## Những dược thảo mang tên Dê/Dương

\*Cà Dái dê còn gọi cà tím tên khoa học / Solanum melongena họ cà Solanaceae chứa chất violanin.

\*Dương Đề / Rumex wallichii họ rau Polygonaceae. Rễ và lá chứa anthraglucosid.

\*Dâm Dương Hoắc/ Herba epimedii, thuộc họ Hoàng liên gai Berberidaceae.

\*Cây Sừng Dê/Semen Strophanthididivaricati còn gọi là dương giác nữ, dương giác ảo chứa các chất Glucosid.

\*Dương Đề Thảo/ Emilia Sonchifolra họ cúc Compositae

\*Dương San Hồ/ Euphorbia tithymaloides họ thầu dầu Euphorbiaceae

\*Dương Xuân Sa/ Amomun Villosum họ gừng Gingeraceae chứa saponin.

\*Dương Đào/ Averrhoacarambola.

## Các năm Mùi trong lịch sử

**Quý Mùi (503):** Ngày 12/9/503 là ngày sinh của Lý Bôn (? - 548), tức Lý Bí, quê ở Long Hưng. Tháng 1- 542, Lý Bí kêu gọi dân chúng khởi nghĩa chống công quân Lương. Thử sử Tiên Tư khiếp sợ bỏ chạy về nước. Tháng 2-544, Lý Bí xưng Lý Nam Đế. Niên hiệu là Thiên Đức, đặt tên nước là Vạn Xuân, đóng đô ở Long Biên. Triều Tiên Lý khởi nghiệp từ đây.

**Tân Mùi (791):** Năm 766, Phùng Hưng (761-802) quê Sơn Tây cùng anh em là Phùng Hải và Phùng Dĩnh phát cờ khởi nghĩa chống lại nhà Đường. Cuộc chiến đấu kéo dài 20 năm (766-789). Đến năm Tân Mùi (791), Phùng Hưng cùng các tướng chiếm được thành Tống Bình (Hà Tây), được tôn hiệu là Bố Cái Đại Vương.

**Kỷ Mùi (1019):** Năm sinh của Lý Thường Kiệt (1019-1105). Năm 1061, ông được cử vào trấn giữ vùng núi Thanh Nghệ hiểm trở. Năm 1077, quân Tống đem 10 vạn quân, 1 vạn ngựa chiến, cùng 20 vạn dân phu sang xâm lược nước ta. Quân giặc bị quân dân ta đánh chặn ngay từ cửa Ải Lạng Sơn. Ngày 18/1/1077, quân Tống tiến đến bờ Bắc sông Cầu và bị chặn lại hơn 2 tháng. Đến đúng lúc giặc Tống bị dồn vào tình thế khốn quẫn tại sông Như Nguyệt (Bắc Ninh), Lý Thường Kiệt ra lệnh quân dân Đại Việt tấn công, giặc Tống thua rút quân về nước.

**Đinh Mùi (1427):** quân ta chém tướng Liễu Thăng ở núi Mã Yên và hơn 1 vạn quân giặc. Tướng Vương Thông hết hy vọng vào viện binh đã xin đầu hàng. Ngày 10/12/1427, Lê Lợi(1385-1433) và Nguyễn Trãi (1380-1442) cho Vương Thông đến "Hội thề Đồng Quan" chúng xin hứa không bao giờ xâm lược Đại Việt nữa.

**Năm Ất Mùi (1595):** Sau khi đánh bại quân nhà Mạc, Trịnh Tùng (?- 1623) khôi phục cố đô Thăng Long vào năm 1592. Năm Ất Mùi (1595), Trịnh Tùng bắt đầu tổ chức bộ máy cai trị theo quy mô của bậc đế Vương. Từ đây bắt đầu thời kỳ vua Lê – chúa Trịnh.

**Kỷ Mùi (1859):** Pháp đánh chiếm Gia Định, Trương Định (1820-1864) tổ chức khởi nghĩa chống giặc ở Gò Công, Tân An, được triều đình Huế giao chức lãnh binh.

**Đinh Mùi (1907):** Thành lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục tại phố Hàng Đào, do việc vận động của Phan Chu Trinh(1872-1926) với các nhà Nho tiến bộ. Ông Lương Văn Can(1854-1927) làm Hiệu trưởng, giám học là ông Nguyễn Quyền và một số nhà trí thức; học giả nổi tiếng

**Ất Mùi (1955):** Theo Hiệp định Geneve ký ngày 20/7/1954, quy định ngày 24/4/1955, quân đội Pháp rút khỏi Quảng Ninh, ngày 13/5/1955 rút khỏi Hải Phòng cho đến ngày 16/5/1955.. Và các năm Đinh Mùi(1967); Tân Mùi (1991) và Quý Mùi (2003)...

Lịch sử đổi thay qua các năm Mùi, con người tiến bộ theo văn minh khoa học. Có các sự tích, giai thoại và văn học viết về dê, tùy theo nhận xét của mỗi người. Nhưng dê vẫn một đời nguyên thủy của nó. Dù mùa xuân đến rồi qua nhanh !!

Nguyễn Quý Đại

## Tài Liệu Tham Khảo

Wildes Afrika ( Bayerischer Rundfunk)

Tiere ( Dorling Kinderley)

Universal Lexikon (Bassermann)

Welt Geschichte Conwertgarten

Các tài liệu Việt ngữ